

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4  
PHÒNG THÍ NGHIỆM XÂY DỰNG  
LAS-XD 31.001

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số: *0426/TVĐ4-P7-TN*  
V/v: Đơn đăng ký công bố thông tin

Khánh Hòa, Ngày 15 tháng 04 năm 2026

**ĐƠN ĐĂNG KÝ CÔNG BỐ THÔNG TIN  
VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hoà

**ĐẾN** Số: *1514/26*  
Ngày: *Căn cứ Nghị định 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ xây dựng;*  
Chuyển:

- Căn cứ Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ xây dựng;
- Căn cứ Nghị định 62/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về quy định điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;
- Căn cứ năng lực thực hiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 – Phòng Thí nghiệm Xây dựng.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 – Phòng Thí nghiệm Xây dựng đăng ký công bố công khai thông tin về năng lực đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đến Sở xây dựng với các nội dung thông tin công bố công khai như sau:

**I. Thông tin về tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng**

1. Tên tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:

**Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 – Phòng Thí nghiệm Xây dựng**

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số: 4200385474 cấp ngày 01 tháng 08 năm 2007 do Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 28 tháng 08 năm 2025.

3. Địa chỉ: Số 11 Hoàng Hoa Thám - Phường Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

4. Điện thoại liên hệ: (0258) 3563999 Email: [tv4@pecc4.vn](mailto:tv4@pecc4.vn)

5. Thông tin phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm Xây dựng

Địa chỉ: Tổ 4 - Võ Đông - Phường Tây Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0983331827

Email: [hoa.mtt@pecc4.vn](mailto:hoa.mtt@pecc4.vn)

Mã số LAS-XD : LAS-XD 31.001

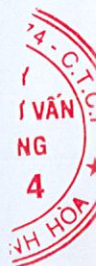
**II. Thông tin về năng lực của tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng:  
 Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm:**

<b>STT</b>	<b>Tên chỉ tiêu thí nghiệm</b>	<b>Tiêu chuẩn áp dụng</b>
<b>1</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	Độ mịn và khối lượng riêng của xi măng	TCVN 4030:03; ASTM C204, C188, C184, C786.
	Xác định giới hạn bền uốn và nén	TCVN 6016:2011; ASTM C109, C348, C349.
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết, ổn định thể tích	TCVN 6017:15; TCVN 4031:85; TCVN 8875:12; ASTM C187, C191, C266, C451, C807.
<b>2</b>	<b>HỖN HỢP BÊ TÔNG &amp; BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:22; ASTM C143.
	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:22; ASTM C1170.
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93; ASTM C138.
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:22; ASTM C232.
	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111:22; ASTM C138, C173, C231, C233.
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:22; ASTM C462.
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:22; ASTM C462.
	Độ mài mòn của bê tông	TCVN 3114:22; ASTM C418
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:22; ASTM C138; C642.
	Xác định độ chống thấm	TCVN 3116:22; EN 12390-8.
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:22; ASTM C39, C42, C1231.
	Xác định giới hạn bền kéo khi uốn	TCVN 3119:22; ASTM C78, C293.
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bừa	TCVN 3120:22; TCVN 8862:11; ASTM C496.
	Thử kéo trực tiếp bê tông mẫu trụ	CRD 164:92.
	Xác định cường độ lãng trụ và mô đun đàn hồi khi nén tĩnh	TCVN 5726:22; ASTM C469.
	Xác định thời gian đông kết của bê tông	TCVN 9338:12; ASTM C403, C1117.
	Xác định nhiệt độ hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:12; ASTM C1064.
<b>3</b>	<b>THỬ CỐT LIỆU BÊ TÔNG &amp; VỮA</b>	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng
	Thành phần cỡ hạt; Xác định thành phần thạch học; XD khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn hút nước; Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hồng; Xác định độ ẩm; XD HL bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ; Xác định tạp chất hữu cơ; Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc; Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; XD độ hao mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); XD hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định khả năng phản ứng kiềm – silic; Xác định hàm lượng clorua; Xác định hàm lượng sunfat & sunfit; Xác định hàm lượng hạt mềm yếu, phong hóa; Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ; Xác định hàm lượng silic oxit vô định hình; Xác định hàm lượng mica;	TCVN 7572-1÷20:2006; TCVN 7572-21:2018; TCVN 7572-22:2018; ASTM C136M; TCVN 8735:12; TCVN 10322:14; 22TCN 318:04; TCVN 10321:14.
	Xác định khối lượng thể tích chặt	ASTM C29/C29M
	Xác định Mô đun đàn hồi & hệ số nở ngang	TCVN 9843:2013; ASTM C88
<b>4</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG</b>	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012; ASTM D854
	Xác định độ ẩm & độ hút ẩm	TCVN 4196:2012; ASTM D2216
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012; ASTM D4318
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014; ASTM D421; ASTM D422
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995; ASTM D3080
	Xác định tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012; ASTM D2435
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012; ASTM D698; ASTM D1577
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202:2012; ASTM D7263
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng TN	22TCN 332:06; TCVN 12792:2020; ASTM D1883
	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén 3 trục (UU,CU,CD,CV)	TCVN 8868: 2011; ASTM D2850; ASTM D4767; BS1377
	Thí nghiệm nén 1 trục có nở hông	TCVN 9438: 2012; ASTM D2166
	Thí nghiệm cắt cánh ở trong phòng	TCVN 8725:2012
	Xác định đặc trưng tan rã của đất	TCVN 8718:2012
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN 8719:2012; ASTM D4829
	Xác định đặc trưng co ngót của đất	TCVN 8720:2012; ASTM D247
	Xác định tính lún ướt	TCVN 8722:2012
	Xác định đặc trưng hệ số thấm của đất	TCVN 8723:2012 ASTM D2434
	Xác định góc nghi tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012; ASTM D2974; AASHTO T267
	Xác định thành phần & hàm lượng muối hòa tan	TCVN 8727:2012
	Xác định độ ẩm, độ hút nước	TCVN 10321:2014
	Xác định khối lượng thể tích của đá	TCVN 10322:2014
	Xác định khối lượng riêng của đá	TCVN 8735:2012
	Xác định độ bền nén một trục của đá	TCVN 10324:2014; ASTM D2938
	Xác định cường độ kháng kéo của đá	ASTM D3967
	Xác định Mô đun đàn hồi của đá	ASTM D3148
	Xác định độ bền cắt của đá trong phòng thí nghiệm	TCVN 10323:2014
	Phân tích thạch học bằng phương pháp soi kính lát mỏng để xác định tên đá	TCVN 8734 :2012
<b>5</b>	<b>THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Xác định độ ẩm của đất	TCVN 8728:2012
	Xác định khối lượng thể tích của đất	TCVN 8729:2012; ASTM D1556; ASTM D2937
	Xác định độ chặt của đất sau đầm nén	TCVN 8730:2012
	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
	Xác định mô đun đàn hồi "E" nền đường bằng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Xác định mô đun đàn hồi "E" chung của áo đường bằng cần Benkelman	TCVN 8867:2011
	Thí nghiệm xuyên tĩnh (CPT)	TCVN 9352:2012; ASTM D3441
	Thí nghiệm xuyên tĩnh có đo áp lực nước lỗ rỗng (CPTu)	TCVN 9846: 2013
	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	TCVN 8821:2011; ASTM D4429
	Xác định sức chịu tải của đất nền	ASTM D1194:94
	Xác định sức chống cắt của đất tại hiện trường (Theo II 01-73); Xác định sức chống cắt của tiếp xúc bê tông – nền đá	JGS 3511-2004
	Xác định cường độ kháng cắt trực tiếp của đá	ASTM D4554
	Xác định mô đun biến dạng nền đá	ASTM D4394 ; ASTM D4395
	PP thử không phá hủy: Đánh giá chất lượng bê tông bằng vận tốc xung siêu âm	TCVN 9357:2012
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường	TCVN 10184:2021; ASTM D2753
	Xác định mô đun biến dạng của đất bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012; ASTM D1194
	PP thử nghiệm cọc bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393:2012; ASTM D1143
	PP thử nghiệm cọc bằng tải trọng tĩnh kéo dọc trục	ASTM D3689
	PP thử nghiệm cọc bằng tải trọng tĩnh kéo ngang	ASTM D3966
	Đo điện trở đất	TCXDVN 161:1987; TCVN 9385:2012

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng
	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
	Xác định độ nghiêng bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9400:2012
	Xác định dịch chuyển ngang bằng phương pháp trắc địa	TCVN 9399:2012
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
	Xác định độ thấm nước của đá bằng phương pháp ép nước vào hố khoan	TCVN 9149:2012
	Xác định độ thấm nước của đất bằng thí nghiệm đổ nước trong hố đào và trong hố khoan tại hiện trường	TCVN 8731:2012
<b>6</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất ; Xác định độ lưu động của vữa tươi ; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi ; Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đông rắn ; Xác định cường độ uốn & nén của vữa đã đông rắn ; Xác định độ hút nước của vữa đông rắn	TCVN 3121: 03; EN 1015-1; ASTM C230, C1437; EN 445, EN 1015-6; ASTM C109; C348, C349, C492; ASTM C1403
<b>7</b>	<b>PHÂN TÍCH PHỤ GIA KHOÁNG</b>	
	Hàm lượng mật khi nung, Độ ẩm ; xác định hàm lượng SiO <sub>2</sub> ; Fe <sub>2</sub> O <sub>3</sub> ; Al <sub>2</sub> O <sub>3</sub> ; MgO, CaO, SiO <sub>3</sub> ; Xác định hàm lượng hạt trên sàng 0,045mm ; Xác định hoạt tính bền	TCVN 8825:11; TCVN 8827:11
<b>8</b>	<b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO XÂY DỰNG</b>	
	Xác định độ pH	TCVN 6492:11
	Xác định hàm lượng sunfat (SO <sub>4</sub> <sup>2-</sup> )	TCVN 6200:1996
	Xác định hàm lượng ion clorua (Cl <sup>-</sup> )	TCVN 6194:1996
	Xác định hàm lượng Natri ; Kali ; Canxi ; Magiê; Cacbonic (CO <sub>2</sub> tự do và ăn mòn); Độ cứng cacbonat; Độ cứng toàn phần; Độ cứng không Cacbonat; Độ kiềm (HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ); Độ Ôxy hóa; Hydro Sunfua và các Sunfua ; Nitrit, Nitrat ; Amoniac và Amoni, màu sắc, mùi vị	TCXD 81 : 81
	Độ hạt và hàm lượng chất lơ lửng	94TCN 13:96
	Xác định hàm lượng cặn không tan ; Hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4506:2012
	Lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 2671:78
<b>9</b>	<b>KIM LOẠI &amp; MÔI HÀN</b>	
	Vật liệu kim loại - Thử kéo	TCVN 197:2014; ASTM A370
	Vật liệu kim loại - Thử uốn	TCVN 198:2008; ASTM A370
	Môi hàn - PP thử uốn	TCVN 5401:2010; ASTM A370
	Thử phá hủy môi hàn trên VL kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010; ASTM A370
	Thử phá hủy môi hàn trên VL kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010; ASTM A370



STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn áp dụng
	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95; TCVN 256:85; ASTM A370
	Thử nghiệm bu lông và vòng đệm	ASTM F606M
	Kiểm tra không phá hủy mối hàn bằng siêu âm	TCVN 6735:2018; ASTM E164
	Thử siêu âm mối hàn ống thép hàn phát hiện khuyết tật	TCVN 6116:96
10	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH, SẢN PHẨM BÊ TÔNG, ĐÁ</b>	
	Gạch đặc đất sét nung	TCVN 1451-1998
	Gạch rỗng đất sét nung	TCVN 1450-2009
	Gạch xây	TCVN 6355-2009
	Gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476-1999
	Gạch Block Bê tông	TCVN 6477-2016
	Gạch bê tông nhẹ	TCVN 9030-2017
	Gạch bê tông khí chưng áp	TCVN 7959-2017
	Gạch Terrazo	TCVN 7744-2013
	Gạch ốp lát	TCVN 6415-2016
	Đá ốp lát tự nhiên (trừ mài mòn sâu)	TCVN 4732-2016
	Đá ốp lát nhân tạo (trừ mài mòn sâu)	TCVN 8057-2009

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 – Phòng Thí nghiệm Xây dựng chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp của nội dung thông tin công bố kê khai trong đơn; cam kết hành nghề hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng theo đúng nội dung đã công bố và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Khi có bất kỳ các thay đổi nào so với công bố, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 – Phòng Thí nghiệm Xây dựng sẽ kịp thời cập nhật và thông tin đến các bên quan tâm.

Tất cả các nội dung trong Đơn đăng ký này được công bố công khai trên trang thông tin của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 – Phòng Thí nghiệm Xây dựng tại địa chỉ <https://pecc4.vn/>.

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 – Phòng Thí nghiệm Xây dựng tiếp nhận và đăng tải thông tin đăng ký công bố công khai nêu trên tại trang thông tin điện tử của Sở xây dựng.

**Trân trọng./.**

**Hồ sơ đính kèm:**

- Phụ lục 1: Danh sách nhân sự thí nghiệm, Hợp đồng, chứng chỉ thí nghiệm.
- Phụ lục 2: Danh mục máy móc, thiết bị, dụng cụ thí nghiệm

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 4  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG  
ĐIỆN 4**

**TRẦN CAO HỖ**